

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày: 23/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, Bà Phan Thị Minh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông: Phạm Viết Hải - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26 tháng 02 năm 1993, tại xã M, huyện H, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 13, xã H, huyện Đ, tỉnh T; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, không rõ hiện nay đang ở đâu; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Mỹ X;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1999, tại Kỳ Tây, Kỳ Anh, Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hưng Phú, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến K, Con bà: Nguyễn Thị V; Chồng: Nguyễn Trọng T; Con: có 01 con, sinh tháng 6 năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

3. **Nguyễn Thị H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14 tháng 4 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: thôn Phú Trung, xã P, huyện K, tỉnh Hà

Tỉnh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến T, Con bà: Hoàng Thị T; Chồng: Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Nguyễn Anh H, sinh năm 1983, trú tại: thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.(*Vắng mặt*)

2, Lê Văn H, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.(*Vắng mặt*)

3, Phạm Đình T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 22, xã E, huyện C, tỉnh Đ.(*Có mặt*)

4, Trương Văn V, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Đo, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(*Vắng mặt*)

5, Hà Văn M, sinh năm 1993, trú tại: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.(*Vắng mặt*)

6, Nguyễn Bá M, sinh năm 2000, trú tại: thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.(*Vắng mặt*)

7, Lương Xuân T, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.(*Vắng mặt*)

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X: Bà Phạm Quỳnh Trang; Công ty Luật VINTEX- Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8/2020, Nguyễn Anh H (sinh năm 1983, trú tại thôn Vĩnh Long, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) nghe Nguyễn Ngọc V (sinh năm 1994, trú tại thôn Phú Trung, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) nói Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại Kỳ P, Kỳ Anh, Hà Tĩnh có thể đưa người đi Trung Quốc lao động. Nguyễn Anh H điện thoại hỏi thuê Nguyễn Thị H đưa sang Trung Quốc. Nguyễn Thị H đồng ý, sau đó liên lạc với Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1999, trú tại xã Kỳ Tây, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh hỏi đường dây tổ chức đưa người trốn đi Trung Quốc lao động. Nguyễn Thị Mỹ X sử dụng tài khoản Wechat có tên “X Nguyễn” liên lạc với Nguyễn Đức H, sinh năm 1993, trú tại xóm 13, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (tài khoản Wechat của Hải có tên bằng chữ Trung Quốc, dịch ra tiếng V có nghĩa là “Hải nhỏ”). Để thực hiện hành vi của mình, Nguyễn Đức H liên lạc với một người đàn ông Trung Quốc qua Wechat có tên chữ Trung Quốc, dịch ra tiếng V nghĩa là “Tôi”

hỏi việc tổ chức cho người vượt biên trái phép sang Trung Quốc, người này đồng ý và nói chi phí mỗi người 2.500 nhân dân tệ (tương đương 8.500.000đ) và 500.000đồng tiền xe taxi, người đi chỉ cần đến bến xe thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng gửi ảnh và số điện thoại sẽ có người đón dẫn đi sang Trung Quốc, người này hứa sẽ trả cho Nguyễn Đức H 100 nhân dân tệ/người (tương đương khoảng 340.000đ) tiền hoa hồng. Sau khi trao đổi thống nhất với người đàn ông Trung Quốc, Nguyễn Đức H thông báo cho Nguyễn Thị Mỹ X nội dung, cách thức, chi phí đi Trung Quốc, đồng thời hứa sẽ trả 200.000đ/người do X môi giới. Sau đó, Nguyễn Thị Mỹ X trao đổi lại nội dung trên với Nguyễn Thị H. Đối với người do Nguyễn Thị H môi giới thì Nguyễn Thị Mỹ X cho tiền hoa hồng từ Nguyễn Đức H nên báo giá 2.450 nhân dân tệ (tương đương khoảng 8.400.000đ) và 500.000đ tiền taxi (tổng số 8.900.000đồng), H đồng ý. Sau khi thống nhất với Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Thị H đã trao đổi với Nguyễn Anh H chi phí đi hết 9.200.000đ/người (để H lấy 300.000 đồng/người). Nguyễn Anh H rủ Lê Văn H cùng đi Trung Quốc lao động và báo lại cho Nguyễn Thị H biết. Ngày 24/8/2020, Hào và Hoàn đã nộp cho H số tiền 18.400.000đồng.

Cũng trong thời gian này, Phạm Đình T (sinh năm 1988, trú tại: Thôn 22, xã Eahning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, là người yêu của Nguyễn Thị H) nhờ H liên hệ đưa sang Trung Quốc lao động, H bảo Thịnh đi cùng với Nguyễn Anh H, Lê Văn H. Do không đủ tiền nộp nên Phạm Đình T nhờ Nguyễn Thị H nộp số tiền còn thiếu, H đồng ý. Ngày 03/9/2020, Nguyễn Thị H gửi cho Nguyễn Anh H số điện thoại xe khách Phú Quý chạy tuyến Hà Tĩnh - Lạng Sơn. Khoảng 18h45' ngày 03/9/2020, Nguyễn Anh H, Lê Văn H đi xe Phú Quý từ Hà Tĩnh ra Lạng Sơn. Khoảng 06 giờ, ngày 04/9/2020, Hào, Hoàn, Thịnh ra đến bến xe Lạng Sơn rồi T1 tục bắt xe khách đi Cao Bằng, vào thuê phòng tại một nhà nghỉ đối diện bến xe nghỉ để chờ người của Nguyễn Thị H gọi điện dẫn đi. Chiều ngày 04/9/2020, theo chỉ đạo của Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Mỹ X liên lạc bảo Nguyễn Thị H gửi ảnh và số điện thoại của người lao động, H bảo Thịnh chụp ảnh của ba người rồi gửi qua Zalo cho H để H gửi cho X kèm theo số điện thoại của Hào là 0367382616, X đã gửi qua Wechat cho Nguyễn Đức H để Hải gửi qua Wechat cho người đàn ông Trung Quốc.

Khoảng cuối tháng 8/2020, Trương Văn V, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An liên lạc với Nguyễn Thị Mỹ X qua Zalo có tên “Ánh X” và Hà Văn M, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Nậm Slù, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn liên lạc với Nguyễn Thị Mỹ X qua Wechat có tên “X Nguyễn” hỏi đường trốn sang Trung Quốc lao động. Sau khi thống nhất, V đã gửi vào tài khoản ngân hàng Techcombank của X số tiền 8.475.000đồng (tương đương 2.500 nhân dân tệ). Ngày 05/9/2020, V và M bắt xe đến nhà nghỉ Yên Hiếu (gần bến xe thành phố Cao Bằng), theo hướng dẫn của Nguyễn Thị Mỹ X, M và V chụp ảnh rồi gửi qua Wechat cho X để X gửi cho Nguyễn Đức H.

Cuối tháng 8/2020, Nguyễn Bá M, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng lên mạng xã hội tìm hiểu và thấy một tài khoản Zalo có tên giống chữ Trung Quốc, M kết bạn Zalo với người này rồi đặt vấn đề đưa sang Trung

Quốc lao động, người này báo chi phí đi 2.500 nhân dân tệ và 500.000đ tiền taxi, khi nào đến bến xe Cao Bằng thì liên hệ lại, quá trình liên lạc người này tự giới thiệu tên T1. Ngày 05/9/2020, khi đến bến xe thành phố C, tỉnh C, T1 bảo M chờ khi nào đi sẽ có người đến đón. Cùng ngày, tài khoản Wechat có tên “T1 HT” liên lạc qua Wechat với Nguyễn Đức H và gửi số điện thoại của Nguyễn Bá M nhờ đưa sang Trung Quốc, Hải báo chi phí đi 2.500 nhân dân tệ và 500.000đ tiền taxi, trên đường đi khi nào có người thu tiền thì nộp. Ngày 05/9/2020, tài khoản Wechat “T1 HT” gửi số điện thoại của Nguyễn Bá M cho Nguyễn Đức H, Hải gửi T1 cho Nguyễn Thị Mỹ X và trao đổi cho M đi cùng với người của X. Nguyễn Thị Mỹ X hướng dẫn các công dân tập trung thành một nhóm đi bộ đến một ngã tư đường cách nhà nghỉ Yên Hiếu khoảng 100m để xe đón.

Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2020, có một người đàn ông (không rõ địa chỉ) gọi qua Zalo thuê Lương Xuân T (sinh năm 1992, trú tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng) chở 16 người khách từ thành phố Cao Bằng đến xã Đ, huyện T, tỉnh C, thỏa thuận tiền xe 500.000đ/người, khoảng 19h cùng ngày sẽ đón khách. Người đàn ông này gửi cho Lương Xuân T số điện thoại 0367382616 của Nguyễn Anh H. Lương Xuân T thuê lại Lô Lưu H (sinh năm 1988, trú tại xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng) chở 16 người này giá 2.000.000đồng rồi gửi số điện thoại của khách để đón. Lô Lưu H bảo Lý Lâm H, (sinh năm 1993, trú tại xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) lái xe ô tô biển kiểm soát 11B-004.33 (xe của Hoàn) đến chở khách. Lô Lưu H gửi số điện thoại và bảo Lý Lâm H khoảng 19 giờ đón khách ở khu vực bến xe thành phố Cao Bằng. Khoảng 18h30’ ngày 05/9/2020, Lý Lâm H điều khiển xe ô tô đón 16 người lao động. Lý Lâm H đã thu 2.000.000đồng tiền xe từ 04 công dân (đã giao lại cho Lô Lưu Hoàn), những người còn lại báo đã chuyển khoản tiền xe cho chủ môi giới (Nguyễn Đức H đã nhận 1.500.000đ tiền xe của Phạm Đình T, Nguyễn Anh H, Lê Văn H từ Nguyễn Thị H và 500.000đ tiền xe của Trương Văn V từ Nguyễn Thị Mỹ X. Nguyễn Đức H quy đổi thành 600 nhân dân tệ (tương đương 2.000.000 triệu đồng) và sử dụng tài khoản Wechat “Hải nhỏ” để chuyển cho người đàn ông Trung Quốc). Khoảng 21h45’, ngày 05/9/2020, Lương Xuân T hướng dẫn Lý Lâm H chở khách đến nhà nghỉ Thu Ngân ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thuê phòng cho 16 người này nghỉ, còn H1 điều khiển xe về nhà H. Sau đó, Lương Xuân T T1 tục đến nhà nghỉ Thu Ngân thu tiền xe của Hà Văn M và Nguyễn Bá M, mỗi người 500.000 đồng (Trình đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra).

Thực hiện kế hoạch đấu tranh chuyên án HT820 đường dây tổ chức đưa người từ Hà Tĩnh trốn sang Trung Quốc qua địa bàn tỉnh Cao Bằng. Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 05/9/2020 Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện tại nhà nghỉ Thu Ngân thuộc thị trấn Trùng Khánh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có 16 người lao động chuẩn bị trốn sang Trung Quốc. Xác định có 06 người lao động liên quan đến đường dây tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trong chuyên án Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh đang theo dõi; 10 công dân còn lại bàn giao lại cho Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 16.900.000 đồng (của Nguyễn Thị H); 8.500.000 đồng (của Nguyễn Thị Mỹ X); 2.000.000đ (thu của Nguyễn Đức H); 1.000.000đ (thu của Lương Xuân T); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ X; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H; 01 (một) Hộ chiếu số C4466522 mang tên Nguyễn Đức H; 01(một) thẻ ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4221498661476433 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Thị H); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Thị Mỹ X); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Đức H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Đức H).

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố:

Các bị cáo: Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ X về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài ” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài ” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Nguyễn Đức H từ 03 đến 04 năm tù; Nguyễn Thị Mỹ X từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Đề nghị không xử phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Sau khi phân tích người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và xử các bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng tất cả các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố

tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 05/9/2020, tại Nhà nghỉ Thu Ngân ở thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Đoàn biên phòng Kỳ Khang, Phòng phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh phối hợp lực lượng chức năng giữ 06 người lao động do Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị H đang tổ chức cho họ trốn sang Trung Quốc (Trong đó Nguyễn Đức H: 06 người; Nguyễn Thị Mỹ X: 05 người và Nguyễn Thị H: 03 người). Chi phí bình quân mỗi người lao động phải nộp là 2.500 nhân dân tệ và 500.000đ tiền taxi. Hành vi của Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị H là tập trung người lao động sát biên giới V Nam – Trung Quốc rồi liên hệ với đối tượng ở bên Trung Quốc dẫn người lao động vượt biên qua đường tiểu ngạch nhằm trốn sang Trung Quốc. Nếu dẫn được 06 người lao động sang Trung Quốc thành công Nguyễn Đức H sẽ được nhận 600 nhân dân tệ (tương đương 2.040.000 đồng tiền V Nam); Nguyễn Thị Mỹ X sẽ được nhận 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị H sẽ được nhận 600.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài ” theo Điều 349 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đồng thời đã cá thể hóa vai trò vị trí cũng như mức án đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực xuất nhập cảnh và làm ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nhà nước ta. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ mục đích vụ lợi, kiếm được tiền trong quá trình thực hiện hành vi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trước đây do cũng đã từng trốn sang Trung Quốc lao động nên khi được các công dân khác đặt vấn đề thuê dẫn sang Trung Quốc. Các bị cáo đã liên hệ, trao đổi, thống nhất với nhau và liên hệ với người đàn ông Trung Quốc để đưa người trốn sang Trung Quốc theo con đường tiểu ngạch. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài ”.

[5] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Thị H trong quá trình điều tra cũng đã tự nguyện trả lại tiền cho người lao động vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Nguyễn Đức H hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ lúc 8 tháng tuổi bố mẹ bỏ đi, Hải đã được ông Nguyễn Đức Thịnh nuôi dưỡng. Ông Thịnh tham gia bộ đội, là thương binh 4/4 và bị nhiễm chất độc màu da cam, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Thị H hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trong vụ án này cũng có phần lỗi của những người lao động là đã chủ động đặt vấn đề nhờ các bị cáo đưa sang Trung Quốc để lao động bất hợp pháp.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với Nguyễn Đức H: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, cũng do đã từng sang Trung Quốc lao động nên bị cáo biết rõ cách thức đi bất hợp pháp. Vì vậy, khi được đặt vấn đề đưa người sang Trung Quốc bị cáo đã nhất trí thực hiện, vì nếu đưa trót lọt 06 người sang Trung Quốc để lao động bị cáo sẽ được trả công khoảng 02 triệu đồng, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay khó khăn, từ lúc 8 tháng tuổi bố mẹ đã bỏ đi và đã được ông Nguyễn Đức Thịnh nuôi dưỡng. Ông Thịnh tham gia bộ đội và bị nhiễm chất độc màu da cam, thương binh hạng 4/4, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, hiện nay ông Thịnh tuổi cũng đã cao, cần có người chăm sóc.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, cũng chỉ vì một chút lợi lộc và cũng với suy nghĩ đơn giản là để giúp người lao động có công ăn, việc làm kiếm được tiền mà bị cáo đã phạm tội, đây là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án dưới khung hình phạt đối với bị cáo là cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được ra tù, tái hòa nhập cộng đồng, làm một người dân lương thiện, chăm sóc nuôi dưỡng ông Thịnh đã già yếu, là thương binh lại bị chất độc da cam là cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo công tác thi hành án, cần T1 tục tạm giam đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Thị H: Sau khi bị bắt các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng từng sang Trung Quốc lao động nên cũng biết rõ cách thức đi bất hợp pháp. Vì vậy, khi có người nhờ đưa sang Trung Quốc để lao động, cũng vì hám

lợi và để được trả công (bị cáo X 01 triệu đồng và bị cáo H 600.000 đồng) và cũng suy nghĩ đơn giản là tìm kiếm việc làm cho người lao động nên các bị cáo cũng đã thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện nay khó khăn, các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, sau khi phạm tội cũng đã trả lại toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã nhận của những người lao động. Trong vụ án này cũng có phần lỗi của những người lao động là đã chủ động đặt vấn đề nhờ các bị cáo đưa sang Trung Quốc để lao động bất hợp pháp. Vì vậy, đối với bị cáo X cần áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đây cũng đều là lần phạm tội đầu tiên của các bị cáo. Vì vậy, xét không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với các bị cáo mà cần áp dụng thêm điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, nuôi dưỡng chăm sóc con cái còn nhỏ dại, làm ăn giúp đỡ gia đình là cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét trong vụ án cả 03 bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với người đàn ông Trung Quốc mà Hải đã liên hệ đưa người trốn sang Trung Quốc ngày 05/9/2020 Hải khai là chỉ liên lạc với người này qua mạng xã hội Wechat, không quen biết, chưa từng gặp mặt, Hải cũng không biết họ tên, địa chỉ của người này. Nội dung trao đổi qua Wechat cũng như tài khoản Wechat của người này Hải đã xóa khỏi điện thoại. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông tên T1 mà Nguyễn Bá M đã liên hệ để đi Trung Quốc và tài khoản Wechat “T1 HT” đã môi giới Nguyễn Bá M cho Hải thì M chỉ liên lạc với T1 qua Zalo chứ không quen biết, chưa từng gặp mặt, M không biết thông tin gì khác về người này và đã xóa tài khoản Zalo cũng như nội dung tin nhắn, cuộc gọi Zalo với T1. Đối với tài khoản Wechat “T1 HT”, Hải cũng chỉ liên lạc qua Wechat chứ không quen biết người này, nội dung trao đổi qua Wechat và tài khoản Wechat “T1 HT” Hải đã xóa. Do vậy, không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông thuê Lương Xuân T chở khách ngày 05/9/2020 thì Trình chỉ liên lạc với người này qua Zalo chứ không quen biết, chưa từng gặp mặt, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người này. Hiện Trình đã xóa tài khoản Zalo, số điện thoại đăng ký Zalo Trình không nhớ. Do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Ngọc V (sinh năm 1994, trú tại: thôn Phú Trung, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), là người cho Nguyễn Anh H số điện thoại của Nguyễn Thị H để Hào liên hệ thuê H đưa đi Trung Quốc thì V không biết H đưa Hào đi Trung Quốc như thế nào, không được H trao đổi, bàn bạc về việc tổ chức, môi giới đưa

người trốn đi Trung Quốc. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Ngọc V là phù hợp.

Đối với 10 (mười) công dân khác cùng đi trên xe ô tô 11B-004.33 ngày 05/9/2020, lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh đã bàn giao cho lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng điều tra, xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy: Đối với số tiền mà cơ quan điều tra đã thu của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ X đây là tiền do các bị cáo thu của những người lao động, lẽ ra cần áp dụng các quy định của pháp luật để trả lại số tiền này cho họ. Tuy nhiên, hiện nay các bị cáo đều đã trả số tiền này cho những người lao động. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật, trả lại số tiền này cho các bị cáo. Đối với các chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ ngân hàng; 2.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Đức H không liên quan gì đến vụ án. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật, trả lại cho các bị cáo; Đối với 1.000.000đ thu của Lương Xuân T đây là tiền do Trình thu tiền xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Nguyễn Thị Mỹ X. Xét thấy số tiền Trình thu là tiền cò, các điện thoại di động này các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật, tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[10] Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố:* Các bị cáo: Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Các điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Đức H 03(Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 65; Các điều 17; 58 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Thị Mỹ X 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2021). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo

dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; Các điều 17; 58 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2021). Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự: Trả lại cho Nguyễn Thị H 16.900.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ X 8.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân; Trả lại cho Nguyễn Đức H 01 chứng minh nhân dân, 01 Hộ chiếu, 01 thẻ ngân hàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 2.000.000đ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Đối với Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng; Đối với Lương Xuân T 1.000.000đ; Đối với Nguyễn Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen; Đối với Nguyễn Thị Mỹ X 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ.

Tình trạng các vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 giữa Cơ quan điều tra và cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Tổng số tiền tịch thu và trả lại là 28.400.000 đồng hiện đang có tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh

[4] *Về án phí:* Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo bản án:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại TG Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- THAHS TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; NBC;
- Người có QLN V liên quan;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Minh Tuyết

Bùi Văn Hồng

Bùi Đình Thông

